

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 05 - 4 - 2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Đinh Thị Bích Liễu .

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Giang và ông Trần Văn Ân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 05/4/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 730/2021/TLST- HNGĐ ngày 09/12/2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/3/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim T, sinh năm 1991; HKTT: Thôn 1, xã P, huyện L, tỉnh Th; Cư trú: số 42, ấp S, xã S1, huyện S2, tỉnh Đ. (vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thái H, sinh năm 1991; HKTT: Ấp Sóc Chùa, xã P1, huyện L2, tỉnh V; Cư trú: ấp S, xã S1, huyện S2, tỉnh Đ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim T và ông Nguyễn Thái H kết hôn tự nguyện và ngày 11/3/2014 được Ủy ban nhân dân xã Thuận Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn trầm trọng từ lâu, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên từ tháng 9 năm 2020 đến nay vợ chồng sống ly thân và không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay bà T xin ly hôn với ông H được ông H đồng ý nhưng ông H không đến Tòa án tham gia hòa giải.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Trần Thái A, sinh ngày 06/10/2014, hiện cháu A đang sống với bà Tuyến. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu A và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/01

tháng được ông H đồng ý.

Về tài sản chung: Bà T và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về nợ chung: Bà T và ông H khai không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom: Tòa án thu thập chứng cứ đầy đủ, Hội đồng xét xử đúng quy định bảo đảm quyền và nghĩa vụ của các đương sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tuyền; Con chung giao cho bà T nuôi và ông H cấp dưỡng nuôi con; nợ chung: Bà T và ông H khai không có; Tài sản chung: Bà T và ông H không yêu cầu giải quyết; Buộc bà T nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt (BL 28, 29). Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim T và ông Nguyễn Thái H kết hôn không vi phạm điều kiện kết hôn và ngày 11/3/2014 được Ủy ban nhân dân xã Thuận Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh cấp giấy chứng nhận kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Bà T và ông H đều cho rằng: Vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống nên từ tháng 9 năm 2020 đến nay vợ chồng sống ly thân và không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Bà T xin ly hôn với ông H được ông H đồng ý; Tuy nhiên, ông H không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo giấy triệu tập của Tòa án. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông H ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà T xin ly hôn với ông H là có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu nuôi con chung của bà T thì thấy: Hiện cháu Nguyễn Trần Thái A, sinh ngày 06/10/2014 đang sống với bà T và nguyện vọng của cháu mong muốn được sống với mẹ; chính quyền địa phương cho biết bà T nuôi con đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu (BL 24); mặt khác, ông H đồng ý giao con cho bà T nuôi và cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/01 tháng theo yêu cầu của bà Tuyền. Vì vậy, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Bà T và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà T và ông H khai không có.

[6] Về án phí: Bà T phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ-ST, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 227; Điều 228; Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Xử cho bà Trần Thị Kim T và ông Nguyễn Thái H ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Thái A, sinh ngày 06/10/2014 cho bà Trần Thị Kim T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Nguyễn Thái H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng), kể từ ngày 05/4/2022 cho đến khi cháu Nguyễn Trần Thái A thành niên. Ông Nguyễn Thái H có nghĩa vụ giao số tiền trên cho bà Trần Thị Kim T nuôi con.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của ông Nguyễn Thái H. Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông H chậm trả tiền thì hàng tháng ông H phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Bà T và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà T và ông H khai không có.

- Về án phí:

Bà Trần Thị Kim T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí, theo biên lai thu số 0000256 ngày 09/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà T đã nộp đủ tiền án phí.

Ông Nguyễn Thái H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày các đương sự nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai ;
- VKSND huyện; tỉnh;
- Chi cục THA DS cùng cấp;
- UBND xã Thuận Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh (GCNKH số 27 ngày 11/3/2014);
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đinh Thị Bích Liễu